

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 546/2020/HS-PT
Ngày: 10-8-2020**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phong và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 439/2020/TLPT-HS ngày 02/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 391/2020/QĐXXPT-HS ngày 10/7/2020 đối với bị cáo Phạm Thị NG do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **PHẠM THỊ NG**, sinh năm 1983; ĐKNKTT và trú tại: Thôn ĐA, xã SH, huyện Đ, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 07/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Phạm Văn N và bà Phạm Thị L; có chồng là Đỗ Đình T và 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; *tiền án, tiền sự:* Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Ngọc Hà và ông Nguyễn Thiện Hiệp, Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Việt Tâm, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1966 (Đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Cụ Trần Thị C, sinh năm 1933; ĐKNKTT và trú tại: Thôn ĐA, xã SH, huyện Đ, thành phố Hà Nội; và Ông Dương Văn V, sinh năm 1963; ĐKNKTT và trú tại: Thôn Hoan Hợp, xã LT, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Cụ C có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981; ĐKNKTT và trú tại: Thôn Giao Tất, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 ngày 08/6/2019 tại Km 164+300 Quốc lộ 1A đoạn trên cầu Thanh Trì tại làn đường dành cho xe mô tô, chiều từ Hoàng Mai đi Gia Lâm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93 do Phạm Thị NG điều khiển, phía sau chở bà Đặng Thị L với xe mô tô biển kiểm soát 29-T1-653.04 do anh Nguyễn Văn Đ điều khiển đi cùng chiều. Hậu quả: Bà Đặng Thị L bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu nhưng đã tử vong cùng ngày; Phạm Thị NG và anh Nguyễn Văn Đ cũng bị thương; các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là chiều đường từ Hoàng Mai đi Gia Lâm; làn đường ngoài cùng bên phải, rộng 6m, được ngăn cách bằng lan can thành bên phải cầu Thanh Trì, phía bên trái ngăn với 2 làn ô tô còn lại bởi dải phân cách di động là các trụ bê tông kích thước khoảng (0,4x0,4x0,8)m kẹp hai ống thép ở giữa khoảng cách 3m/trụ. Mốc hiện trường là cột đèn số 34 ở bên ngoài sát lan can cầu Thanh Trì theo chiều từ Hoàng Mai đi Gia Lâm. Theo chiều di chuyển các dấu vết, phương tiện đồ vật được đo vào mép đường bên phải sát với lan can cầu Thanh Trì gọi là mép đường chuẩn. Xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93 đổ nghiêng phải, đầu xe hướng lan can cầu, đuôi xe hướng tìm đường hơi chệch về phía Gia Lâm; đo từ trục trước và trục sau vào mép đường chuẩn lần lượt là 0,2m và 1,2m; đo từ trục sau về phía Gia Lâm được 11,2m là cột đèn số 34 điểm mốc của hiện trường. Vết cày xước mặt đường dài 7,5m có điểm đầu cách mép đường chuẩn 3,3m, điểm cuối cùng trùng với vị trí đầu giá sắt để chân trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93 đổ trên đường. Vết cày xước mặt đường nhựa dài 11,5m này có điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,15m, điểm cuối gần trùng với vị trí đầu tay lái bên phải xe mô tô biển kiểm soát 29-T1-653.04 nằm đổ nghiêng phải trên đường. Xe mô tô biển kiểm soát 29-T1-653.04 nằm đổ nghiêng phải trên đường, đầu xe hướng Gia Lâm, đuôi xe hướng Hoàng Mai gần song song với đường đi; đo từ trục bánh sau xe máy này về hướng Hoàng Mai được 4,8m là đến cột đèn số 34 điểm mốc của hiện trường; đo từ trục bánh trước và trục bánh sau của xe này vào mép đường chuẩn lần lượt là 1,55m và 1,52m. Vùng máu nạn nhân có diện 1mx1,2m có vị trí ngang với trục trước xe mô tô biển kiểm soát 29-

T1-653.04 và nằm giữa vị trí trên ốp nhựa đèn pha xe đổ với lan can bên phải cầu Thanh Trì. Vết cày xước mặt đường dài 2,8m gần song song với vết cày số (3) điểm đầu cách mép đường chuẩn 1,75m, điểm cuối vết cày trùng với mặt ngoài phía trước trên ốp ống xả bên phải xe mô tô biển kiểm soát 29-T1-653.04 đổ trên đường. Vùng máu nạn nhân có diện 1,8m x 0,8m tâm vùng máu cách đầu vết cày (3) là 8,7m, cách mép đường chuẩn 0,72m. Cách đầu vết cày (2) phía Hoàng Mai là ngang đến cột bê tông thứ nhất bị xô dịch sang trái 0,3m và tiến về phía Gia Lâm 0,45m, kiểm tra cột bê tông tại vị trí này có dấu vết trượt xước, vỡ mất bê tông trên diện 0,4x2,26m có chiều từ phía Hoàng Mai sang Gia Lâm, song song với mặt đường, điểm cao nhất cách đất 0,33m, thấp nhất cách đất 0,07m. Tập trung tại góc thấp Hoàng Mai diện vỡ (0,05x0,04x0,22)m nhỏ dần về phía Gia Lâm. Tại vị trí góc bê tông thứ hai liền kề phía Gia Lâm, không bị trượt xước, vỡ bê tông nhưng có sự xô dịch về bên trái 0,35m, tiến về Gia Lâm 0,6m. Một số mảnh nhựa cung chắn bùn màu trắng còn văng tại vị trí giáp chân cột bê tông thứ 3 về phía Gia Lâm. Tại đầu đường Hoàng Mai làn đường có dải phân cách có biển báo làn xe hỗn hợp có xe ô tô và xe mô tô.

Ngày 10/7/2019, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29-T1-653.04 với dấu vết ở xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93”*.

Về khám nghiệm, giám định pháp y tử thi nạn nhân: Ngày 08/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm trung cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định pháp y tử thi và xác định nguyên nhân chết đối với nạn nhân Đặng Thị L nhưng gia đình nạn nhân đã từ chối, ngăn cản khám nghiệm mổ pháp y tử thi và có đơn xin từ chối mổ pháp y tử thi. Qua hồ sơ bệnh án nạn nhân Đặng Thị L thấy: Nạn nhân vào viện trong tình trạng hôn mê, Glasgow 5 điểm, mạch 85 lần/phút, huyết áp 130/80mmHg; Đồng tử phải 3mm, trái 1,5mm, phản xạ ánh sáng (-); Vết thương đầu 3cm, sưng nề môi trên, biến dạng môi trái; Sưng nề vùng bẹn với 1/3 giữa đùi; Ngực chân vững, bụng mềm. Siêu âm, xét nghiệm máu cơ bản, Xquang: Hình ảnh gãy cung sau các xương sườn 3,4,5 bên trái; Gãy cổ xương đùi trái; Gãy 1/3 xương đùi trái. CT Scanner sọ não: Tụ máu ngoài màng cứng chẩm trái; Tụ máu dưới màng cứng vùng bán cầu phải; Vài ổ đọng dập chảy máu nhu mô não thùy trán phải, thái dương 2 bên có viền phù não xung quanh; Đường giữa lệch bên trái; Bể đáy giảm thể tích, bể trên yên, rãnh hai bên, các rãnh cuộn não bị xóa; Hệ thống não thất mất cân đối; Vỡ xương đỉnh trái lan vào xương chẩm; Vỡ phần đá xương thái dương phải; Phù nề phần mềm vùng đỉnh chẩm. CT Scanner hàm mặt: Vỡ thành xoang bướm, vỡ cánh lớn xương bướm phải; Tụ dịch xoang bướm. Chuẩn đoán: Đa chấn

thương, chấn thương sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, phù não lan tỏa, xóa bề đáy; Glasgow 3 điểm; Chấn thương hàm mặt; Chấn thương ngực kín: Gãy xương sườn 3,4,5; Gãy cổ xương đùi trái; Gãy xương đùi trái. Quá trình điều trị: Hồi sức tích cực; truyền dịch, thuốc; đến 12h ngày 08/6/2019, bệnh nhân trong tình trạng mê, Glasgow 3 điểm, đồng tử hai bên 4mm, phản xạ ánh sáng (-), bóp bóng nội khí quản, phản xạ khí quản (-), chân trái đã nẹp orbe; Đã giải thích cho gia đình tình trạng bệnh nhân nguy cơ tử vong cao; Gia đình xin về.

Quá trình điều tra đã xác định: Sáng ngày 08/6/2019, Phạm Thị NG, có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93 chở chị ruột chồng là bà Đặng Thị L; cùng anh Đỗ Văn Thành, sinh năm 1985 chở chị Phạm Thị Hương, sinh năm 1990; anh Phạm Văn Chiến, sinh năm 1993 chở chị Dương Thị Hòa, sinh năm 1986 (*đều trú tại xã LT, huyện Đ*), rủ nhau từ huyện Đ, Hà Nội đi Bắc Ninh để bán hàng tăm tre. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đi trên cầu Thanh Trì chiều từ Hoàng Mai đi Gia Lâm, NG điều khiển xe đi bên phải của làn đường dành cho xe mô tô, cách lan can cầu Thanh Trì khoảng 40cm với vận tốc khoảng 40km/h; mật độ phương tiện tham gia giao thông trên làn đường bình thường. Khi đi đến Km 164+300 cầu Thanh Trì, do không làm chủ tay lái, làm chủ tốc độ đã để xe mô tô do NG điều khiển, phía sau chở chị Đặng Thị L, đâm va vào trụ bê tông và ống thép nối giữa các cột trụ bê tông giải phân cách làn đường, dẫn đến xe máy đổ, ngã xuống đường gây tai nạn làm chị Đặng Thị L tử vong; NG bị thương; anh Nguyễn Văn Đ đi phía sau cùng chiều cũng bị đổ xe ngã xuống đường bị thương tích. Phạm Thị NG khai anh Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô vượt lên, tạt vào phía trước xe của NG, làm đầu xe của NG va vào phía sau xe máy của anh Đ dẫn đến tai nạn là không có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93: Đăng ký tên anh Nguyễn Thế Sỹ ở Thanh Hóa; anh Sỹ đã bán lại chiếc xe cho anh Đỗ Đình T, là chồng của Phạm Thị NG nhưng chưa sang tên. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29-T1-653.04: Đăng ký tên chị Trịnh Thị L ở Tổ 4, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, là vợ của Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 723 ngày 19/8/2019 và số 895 ngày 25/9/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội đã kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị Phạm Thị NG là 29%; tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn Đ là 24%.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, ông Dương Văn V (*chồng nạn nhân, đại diện ủy quyền của các con là chị Dương Thị Vân, anh Dương Văn Tú,*

anh Dương Văn Định) yêu cầu bồi thường tổng số tiền 63.500.000 đồng. Bà Trần Thị C, mẹ đẻ nạn nhân Đặng Thị L không yêu cầu Phạm Thị NG cấp dưỡng. Về thương tích của Phạm Thị NG và anh Nguyễn Văn Đ thì 02 người xin tự chịu, không yêu cầu ai bồi thường.

Bản án số 39/2020/HS-ST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thị NG 13 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Ghi nhận việc người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Ngày 05/5/2020, bị cáo Phạm Thị NG kháng cáo đề nghị được cải tạo tại địa phương.

Ngày 12/5/2020, ông Dương Văn V và cụ Trần Thị C có đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo Phạm Thị NG được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo và cụ Trần Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về hình thức và nội dung, cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị NG 13 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến bối cảnh, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế và gia đình của bị cáo; bị cáo và nạn nhân có mối quan hệ là chị chồng và em dâu; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận ra lỗi lầm; rất ân hận; sau phiên tòa sơ thẩm mặc dù gia đình nạn nhân không yêu cầu nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường 63.500.000 đồng; gia đình có thân nhân là người có công; những người đại diện hợp pháp cho bị hại và các ban ngành, đoàn thể của thôn, xã, huyện cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2019 tại Km 164+300 Quốc lộ 1A trên cầu Thanh Trì tại làn đường dành cho xe mô tô, chiều từ Hoàng Mai đi Gia Lâm, Phạm Thị NG đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36-B4-423.93 chở bà Đặng Thị L, do không làm chủ tay lái, không làm chủ tốc độ đã để xe mô tô đâm, va vào dải phân cách làn đường làm xe mô tô đổ, gây tai nạn làm chị Đặng Thị L tử vong; bản thân bị cáo và anh Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đi phía sau cùng chiều cũng bị đổ xe ngã xuống đường và bị thương tích lần lượt là 29% và 24 %. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả chết 01 người nên Phạm Thị NG bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ; gây hậu quả làm chết một người; lỗi chủ yếu trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo; cũng có một phần lỗi của người thứ ba tham gia giao thông; về kết cấu hạ tầng giao thông, làn đường xảy ra tai nạn là làn dành cho xe mô tô, xe máy... nhưng Cơ quan quản lý và điều hành giao thông đã cho phép cả xe ô tô cũng được lưu thông trong làn đường này. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận ra sai phạm, ăn năn hối cải; bị cáo và nạn nhân Đặng Thị L có quan hệ là chị chồng và em dâu; người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân 63.500.000 đồng; người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; sau tai nạn, bị cáo cũng bị thương gãy chân và được giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 29%; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính đang nuôi 03 con nhỏ; bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng; các ban ngành, đoàn thể của thôn, xã, huyện, thành phố Hà Nội có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát nhân dân thành phố Hà Nội và các luật sư, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị NG và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị NG **13 (Mười ba)** tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **26 (Hai mươi sáu)** tháng tính từ ngày 10/8/2020.

Giao bị cáo Phạm Thị NG cho Ủy ban nhân dân xã SH, huyện Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, Phạm Thị NG cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

1.2) Bị cáo Phạm Thị NG không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã SH, huyện Đ, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà